

Bản án số: 10/2021/HSST

Ngày: 14/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Em;

Ông Ngô Hữu Q.

- Thư ký Pên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Pên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 194/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng P, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 176 L, Phường N, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông (vô danh) và con bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1976; sống chung nhưng không đăng ký kết hôn với Nghiêm N và có một người con sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 66/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận S, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và Bản án số 178/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận Z, xử phạt 02 năm. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 66/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân Quận S, buộc bị cáo Nguyễn Hùng P pH chấp hành là 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 349/GCN ngày 26/4/2019 của Trại giam H; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 103/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân Quận Z, xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Cướp giật tài sản"; Bản án số 84/2009/HSST ngày 27/8/2009 của Tòa án nhân dân Quận S, xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 103/2007/HSST ngày 22/8/2007 của Tòa án nhân dân Quận Z, buộc bị cáo Nguyễn Hùng P pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03

năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2020. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 142 đường N, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trần Tuấn K; địa chỉ: Số 50/53/27 Y, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h00 ngày 08/8/2020, bị cáo Nguyễn Hùng P và đối tượng Nghiêm Ngọc Q bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. P điều khiển xe gắn máy của Q hiệu Wave (không nhớ biển số) chở Q đi từ Quận Z qua Quận 7 tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi Q mang theo một bộ đoản tự chế để bẻ khóa xe. Khi đi đến trước nhà số 31A M, phường Q, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Q và P phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 59M2-13333 của chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1991, đậu phía trước nhà nhưng không có người trông coi. P dừng xe lại cách khoảng 02m và ngồi trên xe cảnh giới cho Q đi đến chiếc xe của chị H dùng đoản bẻ khóa xe mà Q mang theo bẻ khóa xe của chị H trộm cắp.

Sau khi lấy trộm được chiếc xe máy trên, để tránh bị phát hiện, Q đã thay biển số 50N1-11111 vào xe trộm được, cả số khung, số máy trên xe và giao chiếc xe này cho P sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, khi P đang ở nhà di tên là Tạ Thị HH, tại địa chỉ 81/60 BV, Phường S, Quận Z, thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an Phường 5, Quận Z, thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra và mời về trụ sở Công an Phường 5, Quận Z, thành phố Hồ Chí Minh làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 367/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/8/2020 kết luận, xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59M2-13333 đăng ký lần đầu tháng 9/2017 có giá trị 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Riêng đối tượng Nghiêm Ngọc Q đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Hùng P đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình cùng đồng bọn.

Tại Bản cáo trạng số 186/CT-VKSQ7 ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Pên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử bị cáo P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo P từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo, các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Pên tòa kết hợp các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hùng P cùng đồng phạm thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59M2-13333 của bà Lê Thị Hồng H một cách trái pháp luật. Động cơ, mục đích thực hiện hành vi trộm cắp là để bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi, lười nhác lao động và đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần PH xem xét đến nhân thân của bị cáo để xử lý bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi nên chưa gây thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự theo điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Nghiêm Ngọc Q đã bỏ trốn khỏi địa phương, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, tiếp tục xác minh, truy tìm làm rõ xử lý sau.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, Imei 355853104946416, đã qua sử dụng. Bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo P.

- 01 chiếc xe máy hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 59M2-13333 (đã bị thay bằng biển số: 50N1-11111); số khung, số máy đã bị cà; xe đã qua sử dụng. Qua xác minh, xác định bà Lê Thị Hồng H, địa chỉ 6 Đường b, cư xá L Phường B, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu xe, bị mất trộm ngày 08/8/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại tài sản cho bà Lê Thị Hồng H theo Quyết định xử lý vật chứng số 79 ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/10/2020, là có căn cứ nên không xét.

- Đối với biển số 50N1-85467, qua xác minh, xác định do ông Trần Tuấn K, địa chỉ 50/53/27 Y, phường A, quận BT là chủ sở hữu. Ông K khai xe bị mất cùng với giấy đăng ký xe vào ngày 11/8/2020 tại phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét trong quá trình giải quyết vụ án ông K không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Hồng H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng P 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, Imei 355853104946416 cho bị cáo P.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 biên số 50N1-11111(Qua xác minh, xác định do ông Trần Tuấn K là chủ sở hữu).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 26 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2021), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:**

Nguyễn Chí Hiếu